

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,**  
**TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị M.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Văn M;

2/ Ông Nguyễn Thanh S.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/11/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Vũ Viết T – Sinh năm 1978.

**Bị đơn:** Bà Lâm Thị Thùy T1 – Sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh B.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bà T1 vắng mặt không có lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 24/6/2022, bản khai của nguyên đơn ông Vũ Viết T khai:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lâm Thị Thùy T1 cưới nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H vào năm 2011. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu trong thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình ông tại xã H, huyện H. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

vào năm 2018 vợ bắt đầu chơi đê, cờ bạc, ông đã nhiều lần khuyên nhủ vợ bỏ cờ bạc mà vợ ngày càng chơi nhiều hơn, không quan tâm đến ông nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn chung sống, quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 9/2021 cho đến nay. Từ khi vợ bỏ nhà đi thì vợ chồng không liên lạc với nhau nữa. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Lâm Thị Thùy T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Vũ Như T2 – Sinh ngày 17/02/1999, Vũ Hoàng T3 – Sinh ngày 01/10/2011. Khi ly hôn con tên T2 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Riêng con tên T3 ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết

Ngoài ra, bà Lâm Thị Thùy T1 vắng mặt nên ông yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Lâm Thị Thùy T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay, ông Vũ Việt T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Việt T và bà Lâm Thị Thùy T1 cưới nhau vào năm 1999 đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã

H, huyện H. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Ông T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T1 không lo làm ăn, cờ bạc, không quan tâm đến chồng con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ông không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2021 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông yêu cầu xin được ly hôn với bà Lâm Thị Thùy T1

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T1 nhưng bà T1 cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T1 thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của ông Vũ Viết T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con tên Vũ Như T2 – Sinh ngày 17/02/1999 (đã trưởng thành), Vũ Hoàng T3 – Sinh ngày 01/10/2011, hiện đang ở với ông T.

Tại đơn khởi kiện, ông T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Vũ Hoàng T3, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Vũ Như T2 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của ông T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con tên Vũ Hoàng T3 – Sinh ngày 01/10/2011 có nguyện vọng ở với ông T, từ khi bà T1 bỏ nhà đi ông T là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con, bà T1 không đến Tòa để nêu ý kiến của bà. Vì vậy, giao con chung tên Vũ Hoàng T3 cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ông T không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Vũ Viết T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Lâm Thị Thùy T1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Vũ Viết T về việc yêu cầu ly hôn với bà Lâm Thị Thùy T1.

Ông Vũ Viết T được ly hôn với bà Lâm Thị Thùy T1.

### 2. *Về con chung:*

Ông Vũ Viết T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Hoàng T3 – Sinh ngày 01/10/2011.

Ông Vũ Viết T không yêu cầu bà Lâm Thị Thùy T1 cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lâm Thị Thùy T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

### 3. *Về án phí:*

Ông Vũ Viết T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Vũ Viết T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010927 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B nên không nộp nữa.

Bà Lâm Thị Thùy T1 không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### 4. *Về quyền kháng cáo :*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H.H;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị M**